Phòng GD & ĐT Thị Xã Bình Long
Trường THCS An Lộc

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TIẾNG ANH 6
CUỐI HỌC KÌ 1
Năm học 2022 - 2023

A/ THEORY:

1/ Pronunciation
Nhận ra các âm "s", "ʃ:" và âm "t", " d"
2/ Vocabulary: Unit 2,3,4,5
3/ Grammar: Các chủ điểm ngữ pháp đã học:

a/ VERB BE AND HAVE FOR DESCRIPTIONS *(SỬ DỤNG TO BE VÀ HAVE ĐỂ MIÊU TẢ)1.*

"To be"

Chúng ta thường sử dụng động từ ' **to be"** để miêu tả ngoại hình hoặc tính cách của ai đó.

Dạng khẳng định: **S + to be + adj.**
Dạng phủ định: **S + to be + not + adj.**
Dạng nghi vấn: **To be + S + adj?**

Ví dụ:

I am patient. *(Tôi rất kiên nhẫn)*
They are intelligent. *(Họ thông minh.)*

"Have/ has"

Chúng ta cũng có thể dùng **"have/ has"** để miêu tả ngoại hình của ai đó.

- Dạng khẳng định:

S + have/ has + (a/ an) + adj + body part (từ chỉ bộ phận)

- Dạng phủ định:

S + do/ does + not + have + (a/ an) + adj + body part (từ chỉ bộ phận)

- Câu hỏi:

(WH-qs) + Do/ Does + S + have + (a/ an) + adj + body part? (từ chỉ bộ phận)

Ví dụ:

I have short hair. *(Tôi có mái tóc ngắn.)*

b/ *Simple Present vs. Present Continuous.*

E.g: He **goes** to school by bike *everyday*, but *today* he ***is going*** to school on foot.

c/ MUST có nghĩa là "phải" diễn tả một mệnh lệnh hay một sự bắt buộc.

Cấu trúc:

Dạng khẳng định : S + Must + V-infinitive (**ĐT nguyên mẫu**)
Dạng phủ định : S + Mustn't + V-infinitive (**ĐT nguyên mẫu**)
Dạng phủ định : Must + S + V-infinitive?

E.g.: You must drive on the left in London.
You mustn't walk on the grass. *(Bạn không được giẫm lên cỏ.)*

d/ *Giving directions:* Could you tell me the way to (the nearest) ***bookstore?***

LIVEWORKSHEETS

Where is BL *bookstore)?*
How can I/ We get to ....?

e/ COMPARATIVE WITH ADJECTIVES (So sánh với tính từ)

Cấu trúc:
Tính từ ngắn: **S1 + tobe + adj (er) + than + S2**
Tính từ dài: **S1 + tobe + more + adj + than + S2**

Ví dụ: This book is smaller than that book. *(Quyển sách này nhỏ hơn quyển sách kia)*
This book is more expensive than that book. *(Quyển sách này đắt hơn quyển sách kia)*

* Tính từ so sánh hơn đặc biệt
- Tuy nhiên, có một số tính từ dài không theo quy luật trên, tính từ có 2 âm tiết mà kết thúc là đuôi -y ở cuối thì y biến đổi thành i sau đó thêm ER),-ow, -er, - et, -le thêm ER

Ví dụ: pretty => prettier, happy => happier,
quiet => quieter, narrow => narrower,
simple => simpler

Một số dạng tính từ so sánh hơn đặc biệt như sau:

Adjective	Comparative
good *(tốt)*	better *(tốt hơn)*
bad *(tồi tệ)*	worse *(tồi tệ hơn)*
much/ many *(nhiều)*	more *(nhiều hơn)*
little *(ít)*	less *(ít hơn)*
far *(xa)*	farther/ further *(xa hơn)*

Ví dụ:

Kate's speaking skill is better **than Pete's.** ***(Kỹ năng nói của Kate tốt hơn kỹ năng nói của Pete.)***

B/ PRACTICE

I/ LISTENING (1.6pt) from 1- 8

II. USE OF LANGUAGE. (0.2/each):

Task 1. ***Pick out the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.***

9. A. waste **B.** listen **C.** content
10. A. stamps B. sugar C. sure

Task 2. ***Choose the correct answer A, B, or C to complete each sentence below.***

11. My brother often sleeps in.....at camping sites
A. sleeping bag B. schoolbag C. handbag
12. Go straight ...., it's on your right.
A. ahead B. in C. above
13. The countryside is peaceful and .....
A. quiet B. noisy C. crowded

LIVEWORKSHEETS

14. A:".....!"
B. "That's a good idea."
A. Let's to eat out! B. Why don't we eat out? C. Let me go.

15. Tom _____badminton at the moment.
A. is playing B. are playing C. plays

16. Lan and I .....up for the last train.
A. must hurry B. must hurrying C. must to hury

17. Her _____round .
A. face is B. faces are C. hair are

18. My sister is _____ me.
A. tall than. B. taller than C. more taller than

19. Tim_____a picnic after school.
A. hasn't B. doesn't have C. don't have

20. A: "What does your father look like?" – B: "....."
A. He's kind B. He is tall with black eyes C. Yes, he is.

III. READING (0.2/ each)

Task 1. ***Read the following passage and circle the letter A, B, C or D on the paper test to indicate the correct word or phrase that best benefits of the numbered blanks.***

Dear Jane,

Hi Jane. How are you? Last time you asked me about somewhere to visit in my hometown. Well, there is (21)..... interesting place I'm writing about. ***It*** is really a (22)..... wonder in Da Nang, a city in Central Viet Nam. Its English name is the Marble Mountains (*Ngu Hanh Son*). The Marble Mountains (23)..... located by the sea on the way (24)..... Hoi An, an ancient town in Quang Nam Province.

From the legend, these five mountains were actually fragments from a giant dragon's eggshell. Visitors can (25)..... its fantastic landscapes, explore the caves, or visit the temples in the mountains.

Come and visit the wonder if you have a chance! I'll be your guide if you'd like!

Looking forward to seeing you this summer.

Regards,

Mai

21. A. an	B. a	C. some
22. A. nature	B. natural	C. naturals
23. A. is	B. have	C. are
24. A. on	B. to	C. at
25. A. enjoy	B. to enjoy	C. enjoys

Task 2. ***Read the following passage and then answer True or False.***

A new shopping mall is opening in Nam's neighborhood today. It is very different from the present shopping area. All the shops are under one roof. That will be very convenient, especially during the hot and humid summer months. Customers will shop in comfort and won't notice the weather.

LIVEWORKSHEETS

Some people in the neighborhood, however, are not happy about the changes. The owners of the small stores on Tran Phu Street think the mall will take their business. Some of the goods in the new stores will be the same as the ones in the small shops, but the stores in the mall will offer a wider selection of products, some at cheaper prices.

The residents and store owners have been concerned about the new mall for a few months. They have organized a community meeting in order to discuss the situation.

	T	F
26. The mall is open six days a week.		
27. There are more than 50 stores in the mall.		
28. Everyone in the neighborhood is pleased with the new mall.		
29. It will be more comfortable to shop in the mall than in the present shopping area.		
30. Some of the stores on Tran Phu Street may have to close.		

IV. WRITING (1.8 point)

Task 1. ***Find out one mistake in each following sentences. (0.2/each)***

31. The bookshop are opposite the library.

A B C

32. There is an big market near her house.

A B C

33. The bookstores are to the left our school.

A B C

34. There are five benches and two tables my friend house.

A B C

Task 2. ***Rearrange the following words or phrases to make meaningful sentences. (0.2 /each)***

35. the nearest /Could you/the way/ tell me/ to/ supermarket ?

=> _____

36. a lot of/ Ha Long Bay/ islands/ has/ beautiful beaches/and =>

_____

37. straight / and / Go / then turn / Tran Hung Dao / left / Street / into

_____

38. bigger/ Your house/mine/ than/./=> _____

Task 3. ***Finish the second sentence so that it has the same meaning as the original ones. Use the words given and the instructions in brackets. (0.2/each)***

39. It is very necessary to be on time at work.

You must.....

40. Daisy's bag is more expensive than Tom's. **(than)**

Tom's.....

Do the best you can!

LIVEWORKSHEETS